HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ ĐAK SƠMEI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /NQ-HĐND	*Đak Sơmei, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Đak Sơmei.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐAK SƠMEI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 5 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15; ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15; ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP; 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP; ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 350/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, kỳ họp thứ 5 về việc phân bổ lại vốn, kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia chuyển nguồn sang năm 2026 để tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-UBND; ngày 10/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 2752/QĐ-UBND; ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; về việc phân bổ lại nguồn kinh phí sự nghiệp đã được chuyển nguồn từ năm 2025 sang năm 2026 để tiếp tục thực

hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 23/ 7/ 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ lại vốn, kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia chuyển nguồn sang năm 2026 để tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND, ngày 04/8/2025; của Hội đồng nhân dân xã; về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 09/10/ 2025 của Hội đồng nhân dân xã; về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND; ngày 15/7/ 2026 của Hội đồng nhân dân xã; về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đak Sơmei về việc chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026 tiếp tục thực hiện;

Xét Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đak Sơmei về việc trình Hội đồng nhân dân xã dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Đak Sơmei; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung và phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Đak Sơmei, với nội dung:

1. Về điều chỉnh và phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia:

1.1. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp kéo dài sang năm 2026 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, như sau:

- Danh mục giảm vốn: 226.361.454 đồng.

+ Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông

có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS: 226.361.454 đồng.

- Danh mục tăng vốn: 226.361.454 đồng.

+ Tiểu dự án 3 - Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 102.000.000 đồng.

+ Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 124.361.454 đồng.

(Chi tiết tại Biểu 01 kèm theo)

1.2. Phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2026: 6.610.000.000 đồng.

Trong đó:

- Giai đoạn 2021 - 2025: 5.051.847.000 đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 5.000.000.000 đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 51.847.000 đồng.

- Giai đoạn 2026 - 2030: 1.558.153.000 đồng.

+ Hợp phần thứ nhất - Nội dung thành phần số 3 - Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo: 1.448.153.000 đồng.

+ Hợp phần thứ nhất - Nội dung thành phần số 10 - Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình; rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm: 75.000.000 đồng.

+ Hợp phần thứ nhất - Nội dung thành phần số 10 - Nội dung 02: Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân; tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 35.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Biểu 02 kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công thực hiện Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Hà Đông *(Biểu 03 kèm theo), như sau:*

2.1. Tổng kế hoạch vốn đã phê duyệt giai đoạn 2021 - 2025: 23.362.000.000 đồng.

2.2. Tổng kế hoạch vốn đã phê duyệt điều chỉnh thành:

- Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025: 22.707.515.697 đồng.

- Kế hoạch vốn giai đoạn 2026 - 2030: 654.484.303 đồng.

2.3. Kế hoạch vốn năm 2026: **10.791.000.000 đồng** *(Biểu 04 kèm theo).*

- Kế hoạch vốn đã giao năm 2026: 5.395.027.697 đồng (Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã).

- Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026: 5.395.972.303 đồng (theo Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai), cụ thể:

+ Bổ sung kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện trong năm 2026: 4.741.488.000 đồng *(Phụ lục 4.1 kèm theo).*

+ Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 (giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030) thực hiện trong năm 2026: 654.484.303 đồng (Phụ lục 4.2 kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Đak Sơmei khóa XIV, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 07 tháng 8 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Như điều 2,3;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Các đại biểu HĐND xã khóa XIV;
- Lưu: VTHĐ.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ ĐAK SƠMEI T.GIA LAI

Trần Đức Phú

BIỂU 01

ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KÉO DÀI SANG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Đak Sơmei)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục dự án	Đơn vị thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí đã giao năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
I	**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**							
	Danh mục giảm vốn			2025	**226.361.454**	**226.360.000**	**1.454**	
-	Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có HSBT và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	Phòng Văn hóa - Xã hội	Xã Đak Sơmei		226.361.454	226.360.000	1.454	Vốn thừa hết đối tượng thực hiện
	Danh mục tăng vốn			2026	**226.361.454**	**226.360.000**	**1.454**	
-	Dự án 5. Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	Phòng Văn hóa - Xã hội	Xã Đak Sơmei		102.000.000	102.000.000	0	
-	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Xã Đak Sơmei		124.361.454	124.360.000	1.454	

BIỂU 02

PHÂN BỔ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Đak Somei)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục dự án	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí phân bổ 2026		Ghi chú
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	TỔNG CỘNG			**6.610.000.000**	**6.161.847.000**	**448.153.000**	
A	**Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025**			**5.051.847.000**	**5.051.847.000**	**0**	
I	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi - Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN			5.000.000.000	5.000.000.000	0	
-	Duy tu, sửa chữa tuyến đường vào xã Hà Đông (cũ)	Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích Đak Somei	2026	5.000.000.000	5.000.000.000	0	
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững - Dự án 3, Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp			51.847.000	51.847.000	0	
-	Hỗ trợ cây giống, vật tư thực hiện dự án trồng xen canh cây cà phê - cây mắc ca	Phòng Kinh tế	2026	51.847.000	51.847.000	0	
B	**Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030**			**1.558.153.000**	**1.110.000.000**	**448.153.000**	
I.1	Hợp phần thứ nhất - Nội dung thành phần 03 - Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo			1.448.153.000	1.000.000.000	448.153.000	
-	Dự án hỗ trợ chăn nuôi bò sinh sản	Phòng Kinh tế	2026	1.000.000.000	1.000.000.000	0	
-	Hỗ trợ cây giống, vật tư thực hiện dự án trồng xen canh cây cà phê - cây mắc ca	Phòng Kinh tế	2026	448.153.000	0	448.153.000	
I.2	Hợp phần thứ nhất - Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua			110.000.000	110.000.000	0	

TT	Danh mục dự án	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí phân bổ 2026		Ghi chú
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
-	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; xây dựng cơ sở dữ liệu; rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm	Phòng Kinh tế	2026	75.000.000	75.000.000	0	
-	Nội dung 02: Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và người dân	Phòng Kinh tế	2026	35.000.000	35.000.000	0	

BIỂU 03

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN THỰC HIỆN DỰ ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ XÃ HÀ ĐÔNG, HUYỆN ĐAK ĐOA

(Kèm theo Nghị quyết số: 21 /NQ-HĐND, ngày 7 8 /2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: đồng./.

STT	Chương trình, nhiệm vụ, dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt			Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh			Trong đó						Ghi chú
									Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025			Kế hoạch vốn giai đoạn 2026 -2030			
			Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	Tổng cộng		**23,362,000,000**	**13,900,000,000**	**9,462,000,000**	**23,362,000,000**	**13,625,489,460**	**9,736,510,540**	**22,707,515,697**	**12,971,005,157**	**9,736,510,540**	**654,484,303**	**654,484,303**	**0**	
+	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Hà Đông, huyện Đak Đoa	3112/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	23,362,000,000	13,900,000,000	9,462,000,000	23,362,000,000	13,625,489,460	9,736,510,540	22,707,515,697	12,971,005,157	9,736,510,540	654,484,303	654,484,303	0	

BIỂU 04

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN THỰC HIỆN DỰ ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ XÃ HÀ ĐÔNG, HUYỆN ĐAK ĐOA NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 21/NQ-HĐND, ngày 14/ 8 /2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: đồng./.

STT	Chương trình, nhiệm vụ, dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2026									Ghi chú
			Tổng số			Trong đó						
						Đã giao			Bổ sung			
			Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	Tổng cộng		**10,791,000,000**	**7,010,489,460**	**3,780,510,540**	**5,395,027,697**	**5,258,768,157**	**136,259,540**	**5,395,972,303**	**1,751,721,303**	**3,644,251,000**	
I	**Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**		**10,791,000,000**	**7,010,489,460**	**3,780,510,540**	**5,395,027,697**	**5,258,768,157**	**136,259,540**	**5,395,972,303**	**1,751,721,303**	**3,644,251,000**	
1	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Hà Đông, huyện Đak Đoa	3112/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	10,791,000,000	7,010,489,460	3,780,510,540	5,395,027,697	5,258,768,157	136,259,540	5,395,972,303	1,751,721,303	3,644,251,000	

PHỤ LỤC 4.1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PTKTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 21 /NQ-HĐND, ngày 7 / 8 /2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: đồng./.

STT	Chương trình, nhiệm vụ, dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2026									Ghi chú
			Tổng số			Trong đó						
						Đã giao			Bổ sung			
			Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	Tổng cộng		**10,136,515,697**	**6,356,005,157**	**3,780,510,540**	**5,395,027,697**	**5,258,768,157**	**136,259,540**	**4,741,488,000**	**1,097,237,000**	**3,644,251,000**	
I	**Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**		**10,136,515,697**	**6,356,005,157**	**3,780,510,540**	**5,395,027,697**	**5,258,768,157**	**136,259,540**	**4,741,488,000**	**1,097,237,000**	**3,644,251,000**	
1	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Hà Đông, huyện Đak Đoa	3112/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	10,136,515,697	6,356,005,157	3,780,510,540	5,395,027,697	5,258,768,157	136,259,540	4,741,488,000	1,097,237,000	3,644,251,000	

PHỤ LỤC 4,2

PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026-2035, GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Nghị quyết số: 24 /NQ-HĐND, ngày 7 / 8 /2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: đồng./.

STT	Chương trình, nhiệm vụ, dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026 -2030			Kế hoạch vốn năm 2026			Ghi chú
			Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	Tổng cộng		**654,484,303**	**654,484,303**	**0**	**654,484,303**	**654,484,303**	**0**	
1	**Hợp phần 1. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;**		**654,484,303**	**654,484,303**	**0**	**654,484,303**	**654,484,303**	**0**	
a	**Nội dung thành phần số 2 Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)**		**654,484,303**	**654,484,303**	**0**	**654,484,303**	**654,484,303**	**0**	**-**
-	**Nội dung 12 Thực hiện bố trí ổn định dân cư**		**654,484,303**	**654,484,303**	**0**	**654,484,303**	**654,484,303**	**0**	
+	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Hà Đông, huyện Đak Đoa	3112/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	654,484,303	654,484,303	0	654,484,303	654,484,303		